**Ngày soạn: 21/2/2024**

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM THƠ**

**Thời gian thực hiện: (Tiết 95)**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

-Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.

-HS bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc sắc một tác phẩm thơ về nội dung, nghệ thuật, chủ đề....

***2. Về năng lực:***

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Năng lực đặc thù

- Phân tích được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, tập thơ.

1. ***Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* biết đề cao, trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc

- *Chăm học, chăm làm:* có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**II/ THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, bảng kiểm đánh giá....

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập,

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (4p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS kể tên các tác giả, phẩm thơ đã học hoặc em biết. Em thích nhất tác phẩm nào? Vì sao?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS làm việc nhóm, thực hiện trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* GV gọi một số đại diện trình bày.
* Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét,dẫn dắt vào nội dung tiết học.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI(7p)**

**I/ Kiến thức: (10p)**

**a. Mục tiêu**: hệ thống kiến thức

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

* Theo em, một bài văn phân tích tác phẩm thơ phải đáp ứng được yêu cầu gì?
* Khi viết một bài phân tích về tác phẩm thơ các em cần lưu *ý gì?*

- **Bước 2:** HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo , thảo luận**

- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức:

***1. Tìm hiểu kiểu bài văn phân tích một tác phẩm thơ***

*- Phân tích một tác phẩm thơ là phân tích đặc sắc nghệ thuật, nội dung, chủ đề... của một tác phẩm thơ cụ thể.*

*- Chỉ ra, nhận xét đánh giá được đặc sắc tác phẩm*

*- Nêu được phát hiện riêng của bản thân về tác phẩm.*

***\* Lưu ý:***

*- Đọc kĩ tác phẩm, xác định các luận điểm chính.*

*- Liên hệ so sánh với các tác phẩm cùng đề tài.*

*- Nêu đánh giá về thành công hoặc hạn chế của tác phẩm.*

*- Lập dàn ý (đề cương bài làm).*

**HOẠT ĐỘNG 3: II/ LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH VIẾT (34p)**

**a. Mục tiêu**:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

- HS xác định được mục đích viết (nghị luận); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

- Viết được văn bản nghị luậnphân tích một tác phẩm thơ.

**b. Nội dung**: Chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS đọc đề bài SGK – trang 49: **Phân tích bài thơ “Vịnh khoa thi hương” của Trần Tế Xương**

**Thao tác 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị (3p)**

GV hướng dẫn HS viết

Thảo luận cặp đôi trong bàn:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề bài:

+ Về nội dung, đề bài yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì?

+ Xác định chủ đề bài thơ, nghệ thuật nổi bật?

+ Để bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu?

* Mục đích bài viết và đối tượng người đọc mà em hướng tới là những ai?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.

+ HS dự kiến sản phẩm

+ GV quan sát

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm.

+ GV gọi HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

***2. Thực hành viết***

*Đề: Phân tích bài thơ “Vịnh khoa thi hương” của Trần Tế Xương*

***1. Bước 1: Chuẩn bị***

***a. Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài:***

***- Dạng bài:*** *nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.*

***- Về nội dung (chủ đề) :*** *Bài thơ đã vẽ lên một cách sống động tình trạng suy đồi của Nho học thời ấy cùng những cảnh chướng tai gai mắt lúc chế độ thực dân nửa phong kiến bước đầu được xác lập ở nước ta qua cảnh trường thi, khoa thi.*

***- Về phạm vi dẫn chứng:*** *Sử dụng dẫn chứng trong bài thơ và các tác phẩm cùng đề tài*

*- Xác định thể loại, bố cục....*

***b. Mục đích bài viết, đối tượng người đọc***

*- Mục đích bài viết: thuyết phục người đọc đồng tình ý kiến của em phân tích một tác phẩm thơ.*

*- Đối tượng người đọc: Thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến văn bản Vịnh khoa thi hương*

**Thao tác 2: Hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý (15p)**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:

+ HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc cá nhân để hoàn thành Phiếu tìm ý, sau đó trao đổi cặp đôi để góp ý cho nhau.

+ GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm.

+ GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

***2****.* ***Bước 2:******Tìm ý và lập dàn ý***

***a. Tìm ý***

***b. Lập dàn ý***

***I. Mở bài***

*- Giới thiệu khái quát về tác giả Trần Tế Xương*

*- Bài thơ đã vẽ lên một cách sống động tình trạng suy đồi của Nho học thời ấy cùng những cảnh chướng tai gai mắt lúc chế độ thực dân nửa phong kiến bước đầu được xác lập ở nước ta qua cảnh trường thi, khoa thi.*

***II. Thân bài***

***a. Hai câu đầu: Giới thiệu về cuộc khi Hương.***

*- Hai câu đề mang tính chất tự sự, kể lại cuộc thi năm Đinh Dậu:*

Nhà nước ba năm mở một khoa,Trường Nam thi lẫn với trường Hà.

*- Bề ngoài có vẻ thật bình thường, kì thi mở theo đúng thông lệ đã có từ trước (ba năm mở một khoa). Tuy nhiên, tính chất không bình thường bộc lộ rõ ngay từ cách thức tổ chức: Trường Nam thi lẫn với trường Hà. Trước đây, trường Nam (Nam Định) và trường Hà (Hà Nội) đều thi riêng. Đến khoa Đinh Dậu, trường Nam, trưởng Hà thi chung. Từ “lẫn” - lẫn lộn tùng phèo - đã báo trước sự ô hợp, láo nháo trong thi cử.*

***b. Hai câu thực: Sĩ tử, quan trường không còn nho phong sĩ khí***

*- Hai câu thực và hai câu luận gợi tả cụ thể hơn những nét đặc biệt của khoa thi Đinh Dậu.*

*Ngòi bút tác giả hướng đến hai đối tượng chủ yếu nhất trong các kì thi: sĩ tử (người đi thi) và quan trường (quan coi việc thi).*

Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,Ậm oẹ quan trường miệng thét loa.

*- Hình ảnh sĩ tử chẳng hề mang dáng dấp thư sinh. Họ thật luộm thuộm có vẻ bệ rạc: vai đeo lọ. Biện pháp đảo ngữ lôi thôi sĩ tử vừa nhấn mạnh sự luộm thuộm, không gọn gàng, vừa gây ấn tượng khái quát về hình ảnh những sĩ tử khoa thi này. Họ không có tư thế người đi thi, càng không có tư thế người làm chủ trong kì thi. Hình ảnh sĩ tử trong thơ Tú Xương đã phản ánh sự sa sút về “nho phong sĩ khí”, do sự nhốn nháo, ô hợp của hoàn cảnh xã hội đem lại.*

*- Hình ảnh quan trường xuất hiện với vẻ ra oai, nạt nộ. Cái oai của quan trường là cái oai cố tạo, cái oai “vờ”. Từ ậm oẹ biểu đạt âm thanh của tiếng nói to nhưng bị can trong cồ họng nên trầm và nghe khỏng rò, nói lên cái ọai không thực chất của quan trường. Cùng với biện pháp đảo ngữ ậm oẹ giọng thét loa của quan trường, có thể thấy được sự huyên náo, lộn xộn của cảnh trường thi này. Quan phải thét vì sĩ tử chẳng ai nghe. Sĩ tử không ai nghe nên quan càng phải cố tỏ cái oai vờ nạt nộ.*

***c. Hai câu luận: Bộ mặt bọn thực dân***

*- Hình ảnh quan sứ và mụ đầm xuất hiện trong sự tiếp đón rất linh đình: Cờ cắm rợp trời. Cách ăn mặc của quan bà có phần diêm dúa, lòe loẹt: Váy lê quét đất mụ đầm ra. Biện pháp đảo ngữ: Cờ cắm rợp trời quan sứ đến - Váy lê quét đất mụ đầm ra cho thấy cờ trước, người sau, thấy váy trước, người sau, càng lộ rõ sự phô trương về hình thức. Quan sứ, bà đầm xuất hiện tuy có sự tiếp đón linh đình nhưng cũng không khác gì một màn trình diễn.*

*- Nghệ thuật đối của thơ Đường luật được vận dụng một cách triệt để, tạo nên sức mạnh đả kích dữ dội, quyết liệt, sâu cay. Tú Xương đã đem “cờ” che đầu quan sứ đối với “váy” bà đầm. Với cách đối trên, nhà thơ đã hạ nhục bọn thực dân xâm lược.*

*- Tất cả hình ảnh sĩ từ, quan trường, quan sứ và mụ đầm giữa trường thi đều nói lên sự thiếu tôn nghiêm vả có phần lố bịch của khoa thi Đinh Dậu.*

***d. Hai câu kết: Nỗi đau xót tủi nhục của tác giả***

*- Hai câu kết có sự chuyển hướng đột ngột về giọng điệu, cảm xúc. Sáu câu trên có giọng mỉa mai, châm biếm. Đến hai câu kết, giọng điệu chủ yếu là trữ tình:*

Nhân tài đất Bắc nào ai đóNgoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.

*- Hai câu thơ là lời lay gọi, đánh thức lương tri, lương tâm. Câu hỏi phiếm chỉ Nhân tài đất Bắc nào ai đó vừa để chỉ những sĩ tử trong khoa thi Đinh Dậu - nơi tụ hội của tài trí đất Bắc - vừa mang ý nghĩa khái quát: tất cả những ai tự cho mình là “nhân tài đất Bắc”. Tú Xương nhắc tất cả nhân tài đất Bắc đó, hãy ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà. Trông cảnh nước nhà để nhận ra hiện trạng đất nước và nỗi nhục mất nước. Từ nước nhà đặt ở cuối bài thơ mang dư âm tha thiết, có tác dụng thức tỉnh tinh thần dân tộc.*

***III. Kết bài***

*Bằng nghệ thuật trào phúng thâm thúy, ngôn ngữ miêu tả sắc cạnh, phép đôi tài tình, giọng điệu mỉa mai rồi trữ tình chua xót, bài thơ Vịnh khoa thi Hương đã tái hiện một phần hiện thực nhốn nháo, ô hợp của xã hội thực dân nửa phong kiến buổi đầu ở nước ta, đồng thời tác giả nói lên tâm sự của mình một cách chua chát trước cảnh tình đất nước.*

. **Thao tác 3: Hướng dẫn HS viết bài (10p)**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

 GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết thành bài hoàn chỉnh.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS viết bài theo dàn ý đã lập.

+ GV quan sát

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** **:**

+ HS trình bày sản phẩm.

+ GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.

***3. Bước 3: Viết***

***-****Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.*

*-Chú ý:*

*+ Bài viết đủ 3 phần*

*+ Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở đề bài.*

*+ Cần nhìn nhận, phân tích tác phẩm toàn diện, có những nhận xét, đánh giá toàn diện, thuyết phục.*

*+ Các dẫn chứng phải đúng, tiêu biểu và phong phú.*

*+ Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận.*

**Thao tác 4: Hướng dẫn HS kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện (3p)**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS đọc lại bài văn đã viết.

Kiểm tra và chỉnh sửa theo

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo rút kinh nghiệm sau khi đã kiểm tra lại bài.

- HS khác nhận xét, góp ý cho bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

*4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện*

*- Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa.*

*- HS có thể trao đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.*

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG(3p)**

**- Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**- Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hoàn chỉnh bài viết của mình.

**- Sản phẩm học tập:** sản phẩm của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập (GV)**

* GV: Hoàn thiện bài viết theo yêu cầu dàn ý.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh viết hoàn chỉnh bài văn ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Học sinh chia sẻ suy nghĩ cá nhân

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức: Hoàn chỉnh bài văn

-Tuyên dương các em có bài viết tốt, nhắc nhở động viên các em chưa hoàn thành nhiệm vụ trong tiết học sau.